

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 41/2024/HS - ST

Ngày: 25 - 6 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Gia Phụng.

Bà Đặng Thị Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/HSST ngày 03/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST - HS ngày 13/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phạm H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 3, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 54/15 ngõ G, phường H4, quận H1, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu H3 và con bà Phạm Thị T; Vợ: không có; Con: 01SN 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 110/2017/HSST ngày 26/4/2017 của TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/12/2017; Án phí nộp ngày 08/5/2017).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

2. Nguyễn Phi L1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Phố T1, phường Tương Mai, quận H1, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 190 L1, tổ 20, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc M (đã chết) và con bà Trần Thị Bích L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 451/HSST ngày 13/12/2000 của TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/11/2001, Án phí hình sự được miễn ngày 04/4/2001); Bản số 68/2009/HSST ngày 17/3/2009 của TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 17/3/2011, Án phí hình sự nộp ngày 15/5/2009); Bản án số 72/2016/HSST ngày 27/01/2016 của TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 01/8/2017, Án phí nộp ngày 17/02/2016); Bản án số 87/2020/HSST ngày 13/5/2020 của TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/6/2021, Án phí hình sự nộp ngày 08/10/2020).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

3. Vũ Mạnh H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1973 tại thành phố Hà Nội; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 22, phường L1, quận H1, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mạnh (đã chết) và Con bà Lê Thị Bích T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 230/HSST ngày 27/10/2004 của TAND quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “trộm cắp tài sản” (Bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự ngày 07/12/2004; Tiền bồi thường đã nộp 5.000.000 đồng ngày 19/10/2004, số tiền còn lại 12.000.000 đồng do người bị hại không yêu cầu nên đến thời điểm phạm tội đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án); Bản án số 88/2006/HSST ngày 31/3/2006 của TAND quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt án treo của Bản án số 230/HSST ngày 27/10/2004 bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/5/2009, Án phí hình sự đã nộp ngày 31/3/2006, Án phí dân sự đã nộp 200.000 đồng ngày 06/4/2011, số tiền án phí dân sự còn lại được miễn nộp; Khoản tiền bồi thường thiệt hại do Người bị hại không có đơn yêu cầu nên đến ngày phạm tội đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án); Ngày 30/6/2017 Công an quận H1 có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo đã nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng ngày 10/7/2017).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

4. Triệu Thanh T; Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh năm 1973 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú và chỗ ở: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con (Lớn SN 1998, nhỏ SN 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 30/2015/HSST ngày 18/6/2015 của TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/02/2016; Án phí hình sự nộp tháng 3/2016).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 29/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 22/11/2023 tại tỉnh lộ 324 thuộc khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện L đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Triệu Thanh T, sinh năm 1973, HKTT: khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn, tiến hành làm việc T khai nhận đã cất giấu ma túy và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác từ túi áo trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm, bên trong có 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng T khai là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong túi nilon chứa chất bột, cục màu trắng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 866314058131978, số IMEI 2: 866314058131960, gắn sim số thuê bao số 0866.174.591 (sim 1) và 0856141543 (sim 2). Quá trình làm việc, T khai số ma túy bị thu giữ nên trên T mua của Vũ Mạnh H1, sinh năm 1973; nơi đăng ký HKTT: tổ 22 phường L1, quận H1, thành phố Hà Nội với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) vào buổi chiều ngày 22/11/2023, mua tại nhà của H1.

Ngày 23/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Mạnh H1 tại tổ 22, phường L1, quận H1, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét đã thu giữ:

- Phát hiện trong cống thoát nước trong nhà vệ sinh 15 gói giấy đều có mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong có chất bột cục màu trắng;

- Phát hiện trên mặt bàn gỗ, màu nâu: 06 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng; tiền VNĐ: 1.000.000 đ (một triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy Z Flip 5 màu đen – xanh, số IMEI 1: 350290891910385, số IMEI 2: 350691481910380, gắn sim thuê bao số 0389 588 366.

Quá trình lấy lời khai ban đầu, H1 đã khai có mua ma túy của Nguyễn Phạm H, sinh năm 1976; nơi thường trú: Tổ 3, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội, chỗ ở hiện tại 54/15 G, phường H4, quận H1, thành phố Hà Nội. Ngày 27/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phạm H tại số 54/15 G, phường H4, quận H1, thành phố Hà Nội, quá trình khám xét đã thu giữ:

- 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, phát hiện trong ống khóa màu trắng đen ở trên kệ để đồ trong phòng ở của H

- 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chất bột cục màu trắng, phát hiện trong túi quần trong máy giặt ở góc phòng ở của H;

- 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm và viền màu đỏ, trong đó có 01 túi có ba viên nén hình tròn màu hồng, túi còn lại bên trong có chất bột màu trắng, phát hiện trên gác xép trong phòng ở của H;

- 01 đĩa sứ màu đen, bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ cứng hình chữ nhật, màu xanh, trên bề mặt có dãy số 881418193 và bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn tròn tạo thành hình ống, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, phát hiện trên gác xép trong phòng ở của H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A23, màu xanh, số IMEI 1: 354650133875470; số IMEI 2: 355740243875475, gắn sim thuê bao số 0979.129.976 (sim 1) và 0877 803 169 (sim 2)

Sau khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, H khai có mua ma túy của Nguyễn Phi L1, sinh năm 1982; nơi thường trú: Phố T1, phường Tương Mai, quận H1, thành phố Hà Nội, chỗ ở hiện tại: số 190 L1, tổ 19, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội. Cùng ngày 27/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Phi L1 tại số 190 L1, tổ 19, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội, quá trình khám xét đã thu giữ:

- 02 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng; phát hiện bên trong tủ có chậu rửa bát phòng ở của L1;

- 04 túi màu đỏ - vàng, miệng túi có khuy bấm, bên trong có chất bột màu nâu, phát hiện trong két sắt trong phòng ở của L1;

- 01 túi nilon màu hồng, miệng túi có khuy bấm, bên trong có 48 (bốn mươi tám) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, phát hiện bên trong hộp màu đen trên bàn uống nước trong phòng ở của L1.

Ngày 22/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện L có quyết định trưng cầu giám định số 149/QĐ - TCGĐ, trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng thu giữ của Triệu Thanh T vào ngày 22/11/2023. Tại bản kết luận giám định số 1491/KL-KTHS ngày 25/11/2023 kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng là: 0,958 gam; là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/20022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”*

Ngày 23/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có quyết định trưng cầu giám định số 150/QĐ - TCGĐ, trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng và chất rắn dạng tinh thể màu trắng được thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vũ Mạnh H1. Tại bản kết luận giám định số 1503/KL – KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ – Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 15 (mười lăm) gói giấy đều có mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là: 3,004 gam (bì số 1).

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 06 (sáu) túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,074 gam (bì số 2).

** Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/20022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/20022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.*

Ngày 23/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có quyết định trưng cầu giám định số 150/QĐ - TCGĐ, trưng cầu giám định đối số đồ vật đã tạm giữ nghi là ma túy đã thu được của Nguyễn Phạm H và Nguyễn Phi L1 khi khám xét khẩn cấp chỗ ở. Tại bản kết luận giám định số 1526/KL – KTHS ngày 02/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“ - Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon niêm phong trong bì số 1 ghi đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Phạm H, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,979 gam.

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon niêm phong trong bì số 02 ghi đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Phạm H, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,703 gam; là ma túy; loại Heroine (Heroin), Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/20022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- 03 viên nén màu hồng, trên mỗi mặt viên nén đều có in chữ “WY” chứa bên trong 01 túi nilon, niêm phong trong bì số 3 ghi đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Phạm H, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,286 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon niêm phong trong bì số 3 ghi đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Phạm H, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 0,065 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ, chất bột màu trắng bám dính trên 01 thẻ nhựa, chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền polime gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon niêm phong trong bì số 1 ghi đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Phi L1, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 0,885 gam.

- Chất bột màu nâu chứa bên trong 04 túi nilon niêm phong trong bì số 02 ghi tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Phi L1, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,595 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon niêm phong trong bì số 3 ghi tang vật thu giữ của Nguyễn Phi L1, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,393 gam.

- 47 viên nén màu hồng trên mặt mỗi viên nén đều có in chữ “WY” chứa bên trong 01 túi nilon niêm phong trong bì số 3 ghi tang vật thu giữ của Nguyễn Phi L1, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 4,067 gam.

- 01 viên nén màu xanh, trên một mặt viên nén có in chữ “WY” chứa bên trong 01 túi nilon niêm phong trong bì số 3 ghi tang vật thu giữ của Nguyễn Phi L1, gửi đến giám định không có chất ma túy.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/20022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

** Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/20022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.*

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 23/11/2023 của Triệu Thanh T thể hiện T dương tính với ma túy Heroine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 23/11/2023 của Vũ Mạnh H1 thể hiện H1 dương tính với ma túy loại Heroine và ma túy loại Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 28/11/2023 của Nguyễn Phạm H thể hiện H dương tính với ma túy loại Heroine, MDMA, Ketamine, methamphetamine. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 28/11/2023 của Nguyễn Phi L1 thể hiện L1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

1. Hành vi phạm tội của bị can Triệu Thanh T:

Khoảng 09 giờ ngày 22/11/2023, do là người nghiện ma túy, Triệu Thanh T đã sử dụng số điện thoại 0866174591 của T để gọi đến số điện thoại 0389588366 của H1 để hỏi mua 3.000.000đ ma túy loại Heroine, H1 đồng ý và hẹn T xuống nhà H1 ở ngõ 190, phường L1, quận H1, thành phố Hà Nội để giao dịch. Sau đó, T đã bắt xe khách từ nhà ở huyện L xuống bến xe M, thành phố Hà Nội. Đến bến xe, T tiếp tục bắt xe ôm, đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày thì T đến nhà H1. Tại đây, H1 đã lấy một phần ma túy mua được trước đó của H chia ra, H1 dùng giấy hai mặt màu trắng bạc gói và đúc lại vào túi nilon màu trắng để bán cho T, T đã đưa cho H1 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Số tiền H1 có được do bán ma túy cho T, H1 đã tiêu sài cá nhân hết 2.000.000đ, còn lại 1.000.000đ bị Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở. Sau khi mua được ma túy của H1, T đúc số ma túy mua được của H1 vào túi áo đi ra bến xe Mỹ Đình để đón xe khách về nhà. Đến khoảng 19 giờ, T về đến khu 14 xã S, huyện L, khi đang đi bộ về nhà thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên, T đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy T cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu. Theo Kết luận giám định, chất ma túy T tàng trữ là Heroine có khối lượng 0,958 gam.

2. Hành vi phạm tội của bị can Vũ Mạnh H1 và bị can Nguyễn Phạm H.

Khoảng chiều tối ngày 19/11/2023, Vũ Mạnh H1 gọi điện vào số điện thoại 0979 129 976 của Nguyễn Phạm H để hỏi mua 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền ma túy, H đồng ý và hẹn H1 đến nhà H tại 54/15 G, phường H4, quận H1, thành phố Hà Nội để giao dịch. Tại đây, H đã bán cho H1 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine, H1 đã đưa cho H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi mua được Heroine của H, H1 đã bán cho T 0,958 gam, còn lại 3,004 gam chia làm 15 gói nhỏ, H1 cất giữ nhằm mục đích để bán cho ai có nhu

cầu mua. Ngoài ra, H1 còn tàng trữ 0,074 gam Methamphetamine mua được của một người đàn ông H1 không biết tên, tuổi địa chỉ vào khoảng giữa tháng 11/2023 tại khu vực bến xe Nước Ngầm, quận H1, thành phố Hà Nội với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để sử dụng cho bản thân bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine H bán cho H1, H khai mua của một người đàn ông H không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 3.000.000đ vào ngày 17/11/2023. H đã bán cho H1 3,962 gam vào ngày 19/11/2023, phần còn lại được để trong 02 túi nilon màu trắng, khối lượng khi giám định là 0,703 gam bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H.

Về nguồn gốc số ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,979 gam và nguồn gốc số ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 0,065 gam, và ma túy loại Ketamine còn lại bám dính trên 01 thẻ nhựa, chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền polime thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, H khai mua của một người nam giới H không rõ tên, tuổi địa chỉ tại khu vực gần bến xe Giáp Bát vào ngày 23/11/2023 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc 03 viên ma túy dạng viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,286 gam bị thu giữ khi khám xét chỗ ở là H đã mua của Nguyễn Phi L1 vào ngày 25/11/2023, H đã sử dụng hết 02 viên, còn 03 viên còn lại H cất giấu nhằm mục đích tiếp tục sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu.

3. Hành vi phạm tội của bị can Nguyễn Phi L1:

Khoảng 15 giờ ngày 25/11/2023 Nguyễn Phi L1 đang ở nhà thì Nguyễn Phạm H dùng ứng dụng zalo đăng ký bằng số điện thoại 0979129976 gọi đến tài khoản zalo của L1 có tên “Bình Yên” (L1 lưu tài khoản zalo của H là “Anh H Gù”), H hỏi L1 có nhà không, L1 hẹn H 15 phút sau đến nhà. Khoảng 20 phút sau, H đến nhà L1 ở số 190 L1, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội. Tại nhà L1, H hỏi mua L1 05 viên ma túy (L1 hiểu là H hỏi mua 05 viên ma túy loại Methamphetamine), L1 đồng ý và bán cho H 05 viên ma túy Methamphetamine, dạng viên nén hình tròn, màu hồng với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), H đã thanh toán tiền mặt cho L1 (hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ).

Về nguồn gốc 0,286 gam ma túy loại Methamphetamine L1 bán cho H và 4,067 gam ma túy loại Methamphetamine, L1 tàng trữ nhằm mục đích để bán, L1 khai nhận: Khoảng chiều tối ngày 21/11/2023 tại khu vực cầu Mai Động, L1 mua của một người nam giới L1 không biết tên tuổi địa chỉ với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). L1 mua tổng cộng 53 viên, đã bán cho H 05 viên, còn lại 48 viên (trong đó có 47 viên màu hồng, 01 viên màu xanh), L1 cất giữ với mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua.

Về nguồn gốc số ma túy còn lại thu được khi khám xét chỗ ở của L1 (gồm 0,885 gam ma túy loại Ketamine niêm phong trong bì số 01; 0,595 gam ma túy loại Ketamine niêm phong trong bì số 02 và 0,393 gam ma túy loại Methamphetamine niêm phong trong bì số 03) , L1 khai mua vào tối ngày 23/11/2023 ở khu vực gần cầu Vĩnh Tuy với tổng số tiền 5.500.000đ, L1 không biết tên và địa chỉ của người đàn ông này, số ma túy L1 mua về L1 đã lấy ra sử dụng nhiều lần, số còn lại đã bị cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp, mục đích L1 cất giữ số ma túy này là để sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các đối tượng hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Triệu Thanh T: Ngày 22/11/2023 T có hành vi tàng trữ trái phép 0,958 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng, hành vi của bị can đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Vũ Mạnh H1: ngày 22/11/2023, H1 đã có hành vi bán cho Triệu Thanh T 0,958 gam ma túy, loại Heroine với giá 3.000.000đ; ngoài ra H1 còn có hành vi tàng trữ 3,004 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán (toàn bộ số ma túy này là H1 mua của Nguyễn Phạm H vào ngày 19/11/2023). Như vậy, Vũ Mạnh H1 pH1 chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự với tổng khối lượng là 0,958 gam + 3,004 gam = 3,962 gam ma túy, loại Heroine. Đối với hành vi tàng trữ 0,074 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của Vũ Mạnh H1, kết quả xác minh thể hiện H1 không có tiền án các tội về ma túy, H1 cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy hành vi tàng trữ trái phép 0,074 gam ma túy loại Methamphetamine của H1 chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 là hoàn toàn phù hợp.

Đối với Nguyễn Phạm H: Ngày 19/11/2023, H có hành vi bán trái phép 3,962 gam ma túy loại Heroine cho Vũ Mạnh H1 với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), ngoài ra H còn có hành vi tàng trữ 0,703 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán. Như vậy, Nguyễn Phạm H pH1 chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự với tổng khối lượng là 3,962 gam + 0,703 gam = 4,665 gam ma túy, loại Heroine. Đối với khối lượng ma túy H tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng là 0,979 gam + 0,286 gam = 1,265 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,065 gam ma túy loại Ketamine, căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự

năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 25,3%; tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 0,325%. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là $25,3\% + 0,325\% = 25,625\%$ (Dưới 100%) nên tổng khối lượng của Methamphetamine và Ketamine trong trường hợp này thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H vào ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Phi L1: Ngày 25/11/2023 L1 có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Phạm H 05 viên ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000đ (một triệu đồng); H đã sử dụng 02 viên nên không xác định được khối lượng; 03 viên còn lại có khối lượng 0,286g; ngoài ra L1 còn có hành vi tàng trữ 4,067 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Như vậy, Nguyễn Phi L1 pH1 chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự với tổng khối lượng là $0,286 \text{ gam} + 4,067 \text{ gam} = 4,353 \text{ gam}$ ma túy, loại Methamphetamine. Đối với khối lượng ma túy L1 tàng trữ trái là $0,885 \text{ gam} + 0,595 \text{ gam} = 1,48 \text{ gam}$ ma túy loại Ketamine và $0,393 \text{ gam}$ ma túy loại Methamphetamine căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 7,4%; tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 7,86%. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy Ketamine và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là $7,4\% + 7,86\% = 15,26\%$ (Dưới 100%) nên tổng khối lượng của Ketamine và Methamphetamine trong trường hợp này thuộc trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Phạm H, Nguyễn Phi L1, Vũ Mạnh H1 và Triệu Thanh T đã khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 24/CT - VKSLT ngày 02/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm H và Nguyễn Phi L1 về các tội: “Tội

tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Vũ Mạnh H1 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Triệu Thanh T về tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm H và Nguyễn Phi L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Vũ Mạnh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Triệu Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Phạt: Nguyễn Phạm H từ: 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 63 (Sáu mươi ba) tháng đến 69 (Sáu mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Phạt: Nguyễn Phi L1 từ: 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 63 (Sáu mươi ba) tháng đến 69 (Sáu mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Phạt bị cáo Vũ Mạnh H1 từ: 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Phạt bị cáo Triệu Thanh T từ: 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến 29/11/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do hiện nay các bị cáo không có tài sản gì riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu đen, số IMEI 1: 866314058131978, số IMEI 2: 866314058131960 đã thu giữ của bị cáo T. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 5, màu đen-xanh, số IMEI 1: 350290891910385, số IMEI 2: 350691481910380 đã thu giữ của bị cáo H1. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số IMEI 1: 354650133875470, số IMEI 2: 355740243875475 đã thu giữ của bị cáo H. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh- đen, số IMEI: 357463523474426, đã thu giữ của bị cáo L1. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Vũ Mạnh H1 và 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ khi khám chỗ ở của Nguyễn Phạm H.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong số 2158492 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại: 0,705 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Triệu Thanh T.

- 01 (một) túi niêm phong số 215491 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại: 2,052 gam chất bột, cục màu trắng (Bì số 1); 0,013 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 2) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Vũ Mạnh H1.

- 01 (một) túi niêm phong số 068998 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Bì số 1 trả lại 0,616 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2 trả lại 0,494 gam chất bột, cục màu trắng; bì số 3 trả lại 0,160 gam viên nén và 0,052 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Phạm H.

- 01 (một) túi niêm phong số 069000 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Bì số 1 trả lại 0,755 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2 trả lại 0,275 gam chất bột màu nâu; bì số 3 trả lại 3,950 gam viên nén và 0,273 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Phi L1.

- 01 (một) hộp bìa cát tông, có dán giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại trên 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa”.

- 01 (một) túi niêm phong số 068999 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ mặt trước ghi “Trả lại 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng”:

- 02 (hai) sim thuê bao số 0866174591 và 0856141543 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T.

- 01 (một) sim thuê bao số 0389588366 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H1.

- 02 (hai) sim thuê bao số 0979129976 và 0877803169 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H.

- 01 (một) sim thuê bao số 0868549161 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L1.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2024.).

Truy thu của các bị cáo số tiền mua bán ma túy để sung Ngân sách Nhà nước:

- Bị cáo Vũ Mạnh H1: 2.000.000 đồng (Hai triệu nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Mạnh H: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Phi L1: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với Nguyễn Phạm H: Vào khoảng chiều tối ngày 19/11/2023 tại nhà của Nguyễn Phạm H ở 54/15 G, phường H4, quận H1, thành phố Hà Nội, H đã bán trái phép 3,962 gam ma túy Heroine cho Vũ Mạnh H1 với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngoài ra H còn tàng trữ 0,703 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để bán. Như vậy, tổng khối lượng ma túy, loại Heroine Nguyễn Phạm H mua bán trái

phép là 4,665 gam. Bên cạnh đó H còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,265 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,065 gam Ketamine nhằm mục đích để sử dụng.

Đối với Vũ Mạnh H1: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 22/11/2023 tại nhà của mình tại tổ 22, phường L1, quận H1, thành phố Hà Nội, Vũ Mạnh H1 đã có hành vi bán cho Triệu Thanh T 0,958 gam ma túy Heroine với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngoài ra khám xét chỗ ở của H1 còn thu giữ 15 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 3,004 gam, H1 khai tàng trữ nhằm mục đích để bán. Về nguồn gốc số ma túy bán cho T và số ma túy (Heroin) thu giữ tại chỗ ở của H1, H1 khai nhận mua của Nguyễn Phạm H vào ngày 19/11/2023 với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Mặt khác H1 còn tàng trữ 0,074 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Đối với Triệu Thanh T: Ngày 22/11/2023 T đã có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,958 gam với giá 3.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi T đang cất giấu số ma túy đó trong người thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ vào hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày tại khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Đối với Nguyễn Phi L1: Khoảng 15 giờ ngày 25/11/2023 tại nơi ở của mình số 190 L1, phường V, quận H1, thành phố Hà Nội, **Nguyễn Phi L1 đã bán trái phép 05 viên ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho Nguyễn Phạm H. H đã sử dụng 02 viên nên không xác định được khối lượng. 03 (Ba) viên còn lại có khối lượng 0,286 gam ma túy, loại Methamphetamine.** Ngoài ra L1 còn có hành vi tàng trữ 4,067 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán và tàng trữ trái phép 1,48 gam ma túy loại Ketamine và 0,393 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, tổng khối lượng ma túy (Methamphetamine) bị cáo bán cho H và tàng trữ nhằm mục đích bán là 4,353g.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Phạm H, Nguyễn Phi L1, Vũ Mạnh H1 và Triệu Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo Nguyễn Phạm H và Nguyễn Phi L1 về các tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Mạnh H1 về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Triệu Thanh T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước về chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần pH1 được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo mặc dù đều được xác định là không có tiền án, tiền sự nhưng đều có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi phạm tội và xử phạt vi hành chính.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Phạm H có bố mẹ đẻ có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, bị cáo Vũ Mạnh H1 có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về các tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không pH1 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi mua bán trái, tang trữ phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, cần tiền tiêu xài cá nhân mà không pH1 lao động và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều đã bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo thành công dân tốt. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Phạm H và bị cáo Nguyễn Phi L1 vừa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vừa với mục đích để bán vừa với mục đích để sử dụng cho bản thân và sử dụng nhiều loại ma túy. Bị cáo Vũ Mạnh H1 mua bán ma túy với khối lượng tương đối nhiều. Do đó, khi áp dụng hình phạt cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa hình phạt. Do hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết pH1 áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo thì hiện nay các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản gì riêng, không có thu nhập thường xuyên, ổn định. Do đó, HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ Mạnh H1 vào ngày 23/11/2023; những người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Phạm H vào ngày 17/11/2023 và ngày 23/11/2023; những người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Phi L1 vào ngày 21/11/2023 và 23/11/2023, quá trình điều tra các bị can không rõ tên tuổi địa chỉ của những người này, nên không xác định được người bán do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh là phù hợp.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 0,074 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của Vũ Mạnh H1, kết quả xác minh thể hiện H1 không có tiền án các tội về ma túy, H1 cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy hành vi tàng trữ trái phép 0,074 gam ma túy loại Methamphetamine của H1 chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 là hoàn toàn phù hợp.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H vào ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) túi niêm phong số 2158492 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại: 0,705 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Triệu Thanh T; 01 (một) túi niêm phong số 215491 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại: 2,052 gam chất bột, cục màu trắng (Bì số 1); 0,013 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 2) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Vũ Mạnh H1; 01 (một) túi niêm phong số 068998 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Bì số 1 trả lại 0,616 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2 trả lại 0,494 gam chất bột, cục màu trắng; bì số 3 trả lại 0,160 gam viên nén và 0,052 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Phạm H; 01 (một) túi niêm phong số 069000 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Bì số 1 trả lại 0,755 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2 trả lại 0,275 gam chất bột màu nâu; bì số 3 trả lại 3,950 gam viên nén và 0,273 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Phi L1; 01 (một) hộp bìa cát tông, có dán giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ,

mặt trước ghi “Trả lại trên 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa”. Đây là những vật chứng của vụ án và hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi niêm phong số 068999 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ mặt trước ghi “Trả lại 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng”: Đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong số 068999. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu đen, số IMEI 1: 866314058131978, số IMEI 2: 866314058131960 đã thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 5, màu đen- xanh, số IMEI 1: 350290891910385, số IMEI 2: 350691481910380 đã thu giữ của bị cáo H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số IMEI 1: 354650133875470, số IMEI 2: 355740243875475 đã thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh- đen, số IMEI: 357463523474426, đã thu giữ của bị cáo L1: Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 02 sim thuê bao số 0866174591 và 0856141543 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận chỉ sử dụng sim số 0866174591 để liên lạc trong việc mua ma túy với H1. Còn sim số 0856141543 dùng để liên lạc cá nhân. Tuy nhiên, bị cáo không có đề nghị được nhận lại sim số này nên cần tịch thu tiêu hủy cả 02 sim điện thoại trên.

- 01(một) sim thuê bao số 0389588366 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H1 và 01(một) sim thuê bao số 0868549161 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L1: Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã sử dụng sim số điện thoại này để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) sim thuê bao số 0979129976 và 0877803169 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận chỉ sử dụng sim số 0979129976 để liên lạc trong việc mua bán ma túy. Còn sim số 0877803169 dùng để liên lạc cá nhân. Tuy nhiên, bị cáo không có đề nghị được nhận lại sim số này nên cần tịch thu tiêu hủy cả 02 sim điện thoại trên.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của Vũ Mạnh H1, **đây là số tiền do phạm tội mà có được** nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về truy thu số tiền bán ma túy của cáo bị cáo:

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà H1 có được từ việc bán ma túy cho T: Khoản tiền này H1 đã tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại đã bị Công an thu giữ khi khám xét. Do đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo số tiền 2.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà H có được từ việc bán ma túy cho H1: Khoản tiền này được xác định là tiền do phạm tội mà có nên cũng cần truy thu của bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà L1 có được từ việc bán ma túy cho H: Đây là tiền do phạm mà có nên cần truy thu của bị cáo L1 để sung Ngân sách Nhà nước.

[12] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[13] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về các Quyết định và hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm i, khoản 1 Điều 249; khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phạm H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Phạm H: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 63 (Sáu mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Phi L1: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH1 chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 63 (Sáu mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Mạnh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Vũ Mạnh H1: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Triệu Thanh T: 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 23/11/2023 đến ngày 29/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2,3 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu đen, số IMEI 1: 866314058131978, số IMEI 2: 866314058131960 đã thu giữ của bị cáo T. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 5, màu đen-xanh, số IMEI 1: 350290891910385, số IMEI 2: 350691481910380 đã thu giữ của bị cáo H1. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số IMEI 1: 354650133875470, số IMEI 2: 355740243875475 đã thu giữ của bị cáo H. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh- đen, số IMEI: 357463523474426, đã thu giữ của bị cáo L1. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của Vũ Mạnh H1 và 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ khi khám chỗ ở của Nguyễn Phạm H.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong số 2158492 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại: 0,705 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Triệu Thanh T.

- 01 (một) túi niêm phong số 215491 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại: 2,052 gam chất bột, cục màu trắng (Bì số 1); 0,013 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Bì số 2) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Vũ Mạnh H1.

- 01 (một) túi niêm phong số 068998 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Bì số 1 trả lại 0,616 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2 trả lại 0,494 gam chất bột, cục màu trắng; bì số 3 trả lại 0,160 gam viên nén và 0,052 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Phạm H.

- 01 (một) túi niêm phong số 069000 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Bì số 1 trả lại 0,755 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2 trả lại 0,275 gam chất bột màu nâu; bì số 3 trả lại 3,950 gam viên nén và 0,273 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Nguyễn Phi L1.

- 01 (một) hộp bìa cát tông, có dán giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi “Trả lại trên 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa”.

- 01 (một) túi niêm phong số 068999 của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ mặt trước ghi “Trả lại 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng”:

- 02 (hai) sim thuê bao số 0866174591 và 0856141543 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T.

- 01 (một) sim thuê bao số 0389588366 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H1.

- 02 (hai) sim thuê bao số 0979129976 và 0877803169 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H.

- 01(một) sim thuê bao số 0868549161 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L1.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2024.).

Truy thu của các bị cáo số tiền mua bán ma túy để sung Ngân sách Nhà nước:

- Bị cáo Vũ Mạnh H1: 2.000.000 đồng (Hai triệu nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Mạnh H: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Phi L1: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

*** Về án phí:** Mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THA DS huyện L;
- UBND P. L1, Q,H1, tp Hà Nội;
- UBND P. V, Q,H1, tp Hà Nội;
- UBND P. Tương Mai, Q,H1, tp Hà Nội;
- UBND xã S, H. L, t.Phú Thọ;
- Các Bị cáo;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

